

BỐI CẢNH VÀ NHỮNG BIẾN CHUYỂN XÃ HỘI - VĂN HÓA ĐẠI VIỆT THẾ KỶ XIII ĐẦU THẾ KỶ XIV

Nguyễn Văn Kim

Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội

Email: nguyenvankimls@yahoo.com

Ngày nhận bài: 6/6/2022; ngày hoàn thành phản biện: 12/6/2022; ngày duyệt đăng: 22/6/2022

TÓM TẮT

Sau khi giành được quyền lực chính trị trung tâm ở quốc gia Đại Việt, vương triều Trần (1226-1400) đã phải đối diện với nhiều thách thức chính trị khu vực. Vào cuối thế kỷ XIII, nhà Trần đã phải ba lần kháng chiến chống lại sự xâm lược của đế chế Mông - Nguyên (1206-1368) và một số thế lực khu vực. Cùng với thắng lợi trong các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm; những phát triển vượt trội về kinh tế, xã hội đã tạo nên cơ sở thiết yếu để vương triều Trần khẳng định vị thế, thiết lập, mở rộng bang giao, giao lưu kinh tế và sáng tạo văn hóa. Từ cách tiếp cận liên ngành, bài viết muốn làm rõ những tác động trong nước, khu vực dẫn đến những chuyển biến trong xã hội Đại Việt thế kỷ XIII-XIV. Những biến chuyển chính trị và xã hội, tư tưởng và văn hóa đã làm thay đổi cấu trúc xã hội, mô hình phát triển... để rồi đến thế kỷ XV, mô hình *Quý tộc thân tộc - Phật giáo* đã dần bị tháo dỡ để thay vào đó là *Quý tộc đa tộc - Nho giáo* mạnh và chặt hơn.

Từ khóa: Nhà Trần, thế chế chính trị, chuyển biến xã hội.

Sau khi giành được quyền lực chính trị trung tâm ở quốc gia Đại Việt, vương triều Trần (1226-1400) đã phải đối diện với những thách thức chính trị khắc nghiệt từ phương Bắc và nhiều cuộc tấn công, xâm phạm biên giới từ các nước phía Nam. Vào cuối thế kỷ XIII, trong vòng 3 thập niên nhà Trần đã phải ba lần kháng chiến chống lại sự xâm lược của đế chế Mông - Nguyên (1206-1368), một đế chế cường bạo bậc nhất thế giới. Trong lịch sử Việt Nam, không có triều đại nào lại phải chịu áp lực liên tục, mạnh mẽ từ các thế lực chính trị khu vực đến như vậy. Tuy nhiên, qua các cuộc chiến tranh, sức sống của dân tộc đã được hun đúc và nhân lên trên một bình diện mới. Thắng lợi giành được trong các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm; những phát triển vượt trội về kinh tế, xã hội đã tạo nên cơ sở thiết yếu để vương triều Trần thiết lập, củng cố, mở rộng bang giao, giao lưu kinh tế... Trong quá trình đó, trước những tác động trong nước và khu vực, nhiều biến chuyển chính trị và xã hội, tư tưởng và văn hóa đã diễn ra. Nhà

Trần đã ứng đối linh hoạt với những biến động của đời sống chính trị khu vực để duy trì, củng cố quyền lực; giữ vững nền độc lập cho đất nước đồng thời sáng tạo nên nhiều di sản, giá trị văn hóa đặc sắc.

1. NHỮNG BIẾN ĐỔI VỀ CHÍNH TRỊ VÀ XÃ HỘI

Trong lịch sử khu vực, thế kỷ XIII-XIV là thời kỳ mà ở phương Bắc triều đại Mông - Nguyên đã và đang theo đuổi tham vọng mở rộng ảnh hưởng, chiếm đoạt nhiều vùng đất ở châu Á và thế giới. Trong khi đó ở phía Nam, các vương quốc như Champa, Chân Lạp, Ai Lao, Srivijaya... cũng muốn vươn lên tự khẳng định vị thế của chính mình. Sự tranh giành ảnh hưởng của các quốc gia khu vực cũng khiến đời sống chính trị ở Đông Nam Á phải đối diện với không ít những mâu thuẫn, xung đột. Trong bối cảnh đó, để tồn tại và phát triển, nhà Trần vừa phải củng cố quốc lực vừa cố gắng tạo dựng cho mình thế ứng đối cao, mạnh mẽ nhưng cũng hết sức linh hoạt¹.

Trên nhiều phương diện, các cuộc xâm lược của quân Mông - Nguyên và cùng với đó là sự thâm nhập của các thế lực chính trị phương Nam đã có tác động nhiều mặt đến đời sống chính trị, xã hội Đại Việt. Trong số đó, có những lĩnh vực đã chịu tác động trực tiếp, nhưng cũng có những tác động, hệ quả mà nhiều thập niên, thậm chí nhiều thế kỷ sau mới có thể thấm hiểu và có được những nhận thức sâu sắc, toàn diện.

Được tạo dựng từ thời Ngô (939-965), Đinh (968-979), Tiền Lê (980-1009), đặc biệt là những phát triển vào triều Lý (1009-1226)², đến thời Trần (1226-1400)³ quyền lực của chính quyền Trung ương không ngừng được củng cố, mở rộng. Về căn bản, vương triều Trần vừa có phần mô phỏng thiết chế chính trị của phương Bắc (nhà Tống)⁴ nhưng đồng

¹ Nhà nghiên cứu người Mỹ O.W. Wolter từng cho rằng, nhà Trần khởi dựng từ vùng duyên hải phía đông của châu thổ sông Hồng nên luôn có ý thức mạnh mẽ về khu vực có vị thế chiến lược này và luôn giữ để vùng duyên hải phía đông không bị chia cắt với các vùng miền khác của đất nước đồng thời giữ cho việc buôn bán không bị ngưng trệ. Các vua Trần cũng luôn coi trọng việc bảo vệ các tuyến giao thông thủy. Châu thổ sông Hồng cũng là vựa thóc giàu có và nguồn cung cấp nhân lực dồi dào cho đất nước. O.W. Wolter (2001), *Sự hưng vong của nhà Lý và sự hưng khởi của nhà Trần*, trong Nhiều tác giả: *Những vấn đề Lịch sử Việt Nam*, Nguyệt san Xưa & Nay - Nxb. Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh, 2001, tr.111-113.

² Nguyễn Quang Ngọc (Cb.): *Vương triều Lý (1009-1226)*, Nxb. Hà Nội, Hà Nội, 2010, tr.376-476.

³ Vũ Văn Quân (Cb.): *Vương triều Trần (1226-1400)*, Nxb. Hà Nội, Hà Nội, 2019.

⁴ Phan Huy Lê: *Vài nhận xét về tổ chức và tính chất Nhà nước thời Trần*, trong Phan Huy Lê: *Tìm về cội nguồn*, Tập 2, Nxb. Thế Giới, Hà Nội, 1999, tr.53.

thời cũng đã “trỗi dậy” để sáng tạo nên một thiết chế chính trị và cơ chế vận hành riêng, mang đậm sắc thái phương Nam (Đại Việt)⁵.

Nhận thức rõ vai trò của dòng họ, đất nước trong bối cảnh chính trị khu vực, vương triều Trần luôn muốn thoát khỏi sự cương toả của đế chế phương Bắc để khẳng định vị thế chính trị, bản lĩnh văn hoá của một triều đại. Do vậy, cũng như triều Lý, nhà Trần đã trở về với hồn Việt, với những giá trị nguồn cội của văn hóa Đông Nam Á, với thiết chế dân chủ truyền thống để rồi tự khẳng định mình là một thực thể chính trị riêng trong thế vừa ứng đối khoan dung vừa đối trọng với đồng thời hai cực chính trị Nam - Bắc. Đó là những khái niệm gắn liền với các không gian lãnh thổ, hai khu vực địa - văn hoá vốn sớm có nhiều mối liên hệ nhưng mỗi khu vực đều có một truyền thống văn hoá riêng. Với tinh thần đó, tư tưởng chủ đạo của nhà Trần là củng cố ý thức về nguồn cội, chủ quyền, không gian sinh tồn và nền độc lập của đất nước. Vào thời Trần, *Chủ nghĩa yêu nước* đã được đề cao và chính *Ngọn cờ yêu nước* đã hợp tụ tất cả các gia tầng xã hội gắn và hoà mình vào mục tiêu chung là *Sự nghiệp chấn hưng đất nước*. Lấy Chủ nghĩa yêu nước và tinh thần Phật giáo làm điểm tựa về chính trị, tư tưởng, vào nửa sau thế kỷ XIII, nhà Trần đã kiểm tỏa thành công những áp chế chính trị, quân sự từ phương Bắc. Thời bấy giờ, cực chính trị này đang có khuynh hướng chuyển động mạnh về phương Nam nhằm thể hiện quyền uy, chiếm đoạt lãnh thổ, các nguồn tài nguyên thiên nhiên, nguồn nhân lực dồi dào của Đại Việt và các quốc gia khu vực.

Để củng cố quyền lực của chính quyền trung ương, gia tăng vị thế của đất nước, năm 1230 (tức năm *Tổ nghề Sử Việt Nam* Lê Văn Hưu ra đời)⁶, sau 5 năm nắm giữ vương quyền, vua Trần Thái Tông (cq: 1225-1258) đã cho tiến hành khảo xét luật lệ của triều trước, sửa đổi hình luật, lễ nghi soạn thành *Quốc triều thông chế*, gồm 20 quyển. Tiếp đó, nhà vua cũng cho chép công việc của quốc triều làm bộ *Quốc triều thường lễ* gồm 10 quyển⁷. Về sau các quy tắc, lễ nghi được vạch định từ thời Trần Thái Tông tiếp tục được điều chỉnh, bổ sung. Các quy định về điển chế, lễ nghi của triều đình đã có những tác động đến nhiều phương diện của đời sống chính trị, xã hội trong đó có các hoạt động kinh tế, văn hóa.

Là một triều đại thân dân và gần dân nhưng nhà Trần vẫn đặt ra những quy định chặt chẽ về lễ nghi, quốc phục. Một tư duy phân tầng, khẳng định địa vị, trách nhiệm của từng lớp người, đẳng cấp trong xã hội đã tiếp tục được củng cố. Năm 1254, vua Trần

⁵ John K. Whitmore: *The Rise of the Cost - Trade, State and Culture in Early Dai Viet*, Journal Southeast Asia, 2006, No.37.

⁶ Chữ dùng và đánh giá của GS. Trần Quốc Vượng. Xem Trần Quốc Vượng: *Xứ Thanh: Vài nét về lịch sử - văn hóa*, trong: Việt Nam: Cái nhìn địa - văn hóa, Nxb. Văn hóa Dân tộc - Tạp chí Văn hoá Nghệ thuật, Hà Nội, 1998, tr.278.

⁷ *Đại Việt sử ký toàn thư*, Tập 2, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1993, tr.12.

Thái Tông đề ra quy chế về xe kiệu, mũ áo và người hầu cho tôn thất và các quan văn võ theo thứ bậc. Trang phục của đức vua gồm: Triều phục Quyển Vân, thường phục Phù Dung. Mũ có 4 loại: mũ Bình Thiên, mũ Quyển Vân⁸, mũ Phù Dung và mũ Đường Cân. Về xe kiệu thì: “*Từ tông thất cho đến quan ngũ phẩm đều được đi kiệu, ngựa và võng. Tôn thất thì kiệu đầu đòn chạm phượng sơn son, tướng quốc thì kiệu đầu đòn chạm vệt sơn đen, lọng tía; từ tam phẩm trở lên thì kiệu đầu đòn chạm mây, lọng xanh; từ tứ phẩm đến lục phẩm thì kiệu đầu đòn bằng đầu; ngũ phẩm trở lên thì lọng xanh; lục phẩm thì lọng giấy đen. Người theo hầu nhiều thì 1.000 người, ít thì 100 người*”⁹.

Để tăng cường quốc lực, cùng với kinh tế nông nghiệp, kinh tế thủ công nghiệp, thương nghiệp cũng được nhà Trần coi trọng. Ở kinh đô Thăng Long và nhiều trung tâm kinh tế của đất nước, kinh tế công - thương giữ vai trò chủ đạo. Nhiều trung tâm kinh tế đối ngoại, bang giao quốc tế cũng được mở ra. Kinh tế công thương là dòng mạch chính trong các hoạt động giao lưu vùng, liên vùng¹⁰.

Là một triều đại lớn, có tư tưởng khai mở nhưng do phải đối đầu với nhiều cuộc chiến tranh tàn khốc nên trong 175 năm nắm giữ vương quyền, đời sống kinh tế, văn hoá, xã hội Đại Việt đã diễn ra nhiều biến chuyển khó lường định. Vào thế kỷ XIII-XIV, giới quý tộc Trần và nhiều tầng lớp xã hội đã chịu ảnh hưởng của tư tưởng Phật giáo. Không chỉ được đào luyện trong môi trường chính trị, xã hội Thăng Long, Thiên Trường, giới quý tộc, quan lại, trí thức thời Trần còn tiếp nhận nguồn lực tri thức từ nhiều vùng, miền của đất nước. Gánh trải những tình thế chính trị cực kỳ khó khăn của đất nước, họ là những người góp công lớn làm nên các giá trị lịch sử và là nguồn lực chủ đạo trong sáng tạo văn hoá. Những minh quân như: Trần Thái Tông, Trần Thánh Tông (cq: 1258-1278), Trần Nhân Tông (cq: 1278-1293), hay các danh tướng: Trần Quang Khải (1241-1294), Trần Hưng Đạo (1228-1300), Trần Nhật Duật (1253-1330), Trần Khánh Dư (1240-1340) và các Thiền sư: Tuệ Trung Thượng Sĩ (1230-1291), Pháp Loa (1284-1330), Huyền Quang (1254-1334), Lê Văn Hưu (1230-1322)... đã góp phần tạo nên *một xã hội học tập, xã*

⁸ Theo Trần Quang Đức, mũ Quyển Vân là tên gọi khác của mũ Thông Thiên. Mũ dáng cao, chóp mũ uốn cong ngả về phía sau, trông như áng mây cuộn lại nên gọi là mũ Quyển Vân. Trần Quang Đức: *Ngàn năm áo mũ - Lịch sử trang phục Việt Nam giai đoạn 1009-1945*, Nxb. Thế giới, Hà Nội, 2013, tr.106.

⁹ *Đại Việt sử ký toàn thư*, Tập 2, Sđd, tr.25.

¹⁰ Nguyễn Thị Phương Chi: *Kinh tế, xã hội thời Trần (Thế kỷ XIII-XIV)*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2009, tr.81-115. Nguyễn Văn Kim: *Vân Đồn - Thương cảng quốc tế của Việt Nam*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội, 2016.

hội tri thức, xã hội của sự minh triết và sự thông tuệ. Xã hội đó cho phép nhà Trần có được thế ứng đối cao, chủ động, linh hoạt với các thế lực chính trị khu vực¹¹.

Do nắm giữ được sức mạnh chính trị và văn hóa, lại là triều đại lập nên nhiều kỳ tích trong công cuộc kháng Bắc, địch Nam, vương triều Trần để lại trong hành trình lịch sử, văn hoá dân tộc với nhiều dấu ấn sâu đậm. Trong không gian lãnh thổ Đại Việt truyền thống, từ vùng núi cao đến hạ châu thổ đặc biệt là ở các tỉnh Quảng Ninh, Nam Định, Thái Bình - Những vùng quê gắn với đất phát tích, sinh thành của triều đại này; những vùng đất từng diễn ra các sự kiện trọng đại như: Hội nghị Bình Than của giới quý tộc Trần bàn định kế sách chống giặc Thát; Hội nghị Diên Hồng để “nuôi người già, xin lời hay”, và tại các chiến trường, nơi từng diễn ra nhiều trận giao tranh quyết liệt... ở đâu, địa phương nào cũng có những dấu tích linh thiêng gắn với công đức, tài danh, tính cách của các đức vua, võ tướng, danh nhân và cả những lớp người “hạ lưu” giàu nhân cách và lòng trung nghĩa. Nhà Trần đã đóng vai trò chủ đạo trong việc tạo nên một *Thời đại anh hùng*. Trong thời đại đó, tất cả các giai tầng xã hội đều một lòng dốc tâm, dồn sức chung lo việc nước¹².

Trên phương diện chính trị, sau một thời kỳ củng cố, tạo dựng đến nửa sau thế kỷ XIII thiết chế chính trị của nhà Trần đã đạt đến độ phát triển cao của mô hình *Quân chủ quý tộc*. Trong khung cảnh chính trị, xã hội Đại Việt, thiết chế này đã bộc lộ những sắc thái đa dạng của nó. Để chống lại sức ép chính trị liên tục từ phương Bắc, củng cố sức mạnh của vương quyền, dòng họ và cũng để giữ sự bình yên cho đất nước, nhà Trần đã thiết lập nên một cơ chế chính trị với nhiều nét đặc thù. Về chính trị, *Chế độ Thái thượng hoàng* được thiết lập, là một sản phẩm độc đáo, riêng có của nhà Trần. Chế độ này không chỉ nhằm truyền nối vững bền vương vị mà còn là giải pháp bảo đảm một khả năng an toàn cao nhất cho nền chính trị đất nước trước những diễn tiến khó lường của lịch sử¹³. Trên một phương diện khác, có thể coi *Chế độ Thái thượng hoàng* là sự phân chia quyền năng giữa một bên là Thượng hoàng (nắm giữ sức mạnh về chính trị, tư tưởng, tôn giáo) với một bên là vua con (thế tử) duy trì quyền lực thế tục, trực tiếp điều hành triều chính. Thời bấy giờ, hai quyền lực đó bổ trợ cho nhau để tạo nên kháng lực

¹¹ Nguyễn Văn Kim: *Thế ứng đối văn hóa của Đại Việt với các quốc gia khu vực qua hành trạng, tâm thức của các quý tộc thời Trần*, trong: Việt Nam trong thế giới Đông Á - Một cách tiếp cận Liên ngành và Khu vực học, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.147.

¹² Vũ Ngọc Khánh: *Văn hoá đời Trần - Một chặng đường trong lịch sử văn hoá Việt Nam*, trong: Nhà Trần và con người thời Trần, Trung tâm UNESCO thông tin tư liệu lịch sử văn hoá Việt Nam, Hà Nội, 2004, tr.398-399.

¹³ Nguyễn Văn Kim: *Tìm đến một Việt lộ cho tôn giáo dân tộc*, trong: Việt Nam trong các mối quan hệ khu vực và quốc tế, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019, tr.98-99.

cần thiết cho dân tộc. Sử gia Ngô Sĩ Liên từng có bình giải xác đáng: “*Thực ra, truyền ngôi chỉ để yên việc sau, phòng lúc vội vàng, chứ mọi việc đều do Thượng hoàng quyết định*”¹⁴.

Phòng theo thiết chế chính trị, nhận thấy tiềm năng, sự phát triển đa dạng của các địa phương và ý nguyện của các quý tộc, tướng lĩnh, nhà Trần đã thực thi *Chế độ điền trang, thái ấp*. Đây là chính sách kinh tế điển hình của nhà Trần¹⁵. Thực tế lịch sử cho thấy, nhiều điền trang, thái ấp không chỉ là cơ sở kinh tế mạnh mà còn là các cứ điểm quân sự trọng yếu, đồng thời là nơi rèn quân, luyện chí; trung tâm giáo dục, sáng tạo văn hóa. Trên phương diện xã hội, để bảo đảm sự an toàn cao nhất cho chính thể, nhà Trần thực thi *Chế độ hôn nhân nội tộc* hay *Đồng tộc giao hôn*¹⁶. Bên cạnh đó, trước những thách thức lịch sử, để bảo vệ vương quyền, nhà Trần còn thực thi chế độ “*Tông tử duy thành*” (liên kết họ mạc bảo vệ ngôi báu). Vua Trần Thánh Tông từng có một tuyên ngôn nổi tiếng: “*Thiên hạ là thiên hạ của tổ tông, người nối nghiệp của tổ tông phải cùng hưởng phú quý với anh em trong họ. Tuy bên ngoài có một người ở ngôi tôn, được cả thiên hạ phụng sự, nhưng bên trong thì ta cùng với các khanh là đồng bào ruột thịt. Lo thì cùng lo, vui thì cùng vui*”¹⁷. Như vậy, các chế độ (chính sách) lớn mà nhà Trần thực thi đã tạo nên bốn trụ cột căn bản để củng cố, bảo vệ quyền uy cho chính thể và đất nước.

Từ đầu đời Trần, chế độ (chính sách) nêu trên đã được triển khai nhưng các chế độ này đã dần mở rộng biên độ để dung nạp thêm nhiều tầng lớp, thành phần xã hội vào hệ thống chính trị của vương triều và đất nước. Trước, trong và sau ba cuộc kháng chiến, nhà Trần đã hợp tụ được nhiều tầng lớp xã hội tham gia vào sự nghiệp chung, đấu tranh vì sự trường sinh của dân tộc. Đời sống xã hội và những yêu cầu của cuộc chiến đã đưa nhiều tầng lớp xuất thân từ bình dân lên thành những cá nhân xuất chúng. Mặt khác, những thách thức từ cuộc chiến đã tôi rèn nên phẩm chất, phong cách không chỉ của giới lãnh đạo, quan lại, trí thức mà còn của cả các tầng lớp vốn quen sống ở các làng xa, xóm vắng. Nhìn chung, giới quan lại, trí thức thời Trần đều là những người cao thượng, thanh liêm, có chí khí và lòng yêu nước cao độ¹⁸. Việc tạo ra cơ chế tiến thân, có thể cống hiến cho đất nước của đồng thời nhiều tầng lớp xã hội đã tạo thêm sức mạnh, uy danh cho chính quyền Thăng Long. Thời Trần, *lợi ích của gia đình, dòng tộc đã hòa quyện*

¹⁴ *Đại Việt sử ký toàn thư*, Tập 2, Sđd, tr.30.

¹⁵ Trương Hữu Quýnh: *Chế độ ruộng đất ở Việt Nam thế kỷ XI-XVIII*, Tập 1, Thế kỷ XI-XV, Nxb. Khoa học Xã hội, 1982, tr.129-160. Nguyễn Thị Phương Chi: *Thái ấp - điền trang thời Trần (Thế kỷ XIII-XIV)*, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội, 2002.

¹⁶ Chu Thiên: *Gia đình đức Trần Hưng Đạo*, Tạp chí Tri Tân, số 17, tháng 10, 1941.

¹⁷ *Đại Việt sử ký toàn thư*, Tập 2, Sđd, tr.37.

¹⁸ Lê Quý Đôn: *Kiến văn tiểu lục*, Nxb. Khoa học Xã hội, H., 1977, tr. 258-259. Tham khảo thêm Viện Lịch sử quân sự: *Trần Hưng Đạo - Nhà quân sự thiên tài*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tr.345-353.

chung với lợi ích của giai cấp và lợi ích của toàn dân tộc. Các thang giá trị đó trùng khớp trong cùng một véc-tơ chuyển động. Điều đó lý giải vì sao nhà Trần lại có khả năng dung chứa và hợp tụ được sức mạnh dân tộc. Tất cả các tầng lớp, thành phần xã hội, đều sẵn sàng xả thân vì sự nghiệp chung của đất nước¹⁹.

Trong quan hệ đối ngoại, vương triều Trần kiên trì thực thi *Chính sách độc lập, tự chủ*, tương đối mềm dẻo trong ứng đối nhưng rất cương quyết trước những toan tính về chủ quyền của các thế lực chính trị khu vực. Thực tế lịch sử cho thấy, nhiều hiểm họa dân tộc đã xuất phát từ các quốc gia có truyền thống văn hoá và nền văn hoá đó đã đạt đến trình độ phát triển cao. Như vậy, cùng với những thách đố quân sự, áp lực ngoại giao thì cuộc đối đầu thế kỷ XIII của dân tộc Đại Việt còn là *cuộc đối đầu về nguồn lực tri thức, sức sống văn hoá và tâm cao trí tuệ*.

Là một triều đại mạnh, sức mạnh của nhà Trần được nhân lên bởi sự kết hợp giữa *giá trị giai cấp* với *giá trị dân tộc* và *giá trị thời đại*. Hơn thế, quyền uy và sức mạnh của nhà Trần còn được củng cố bởi chính sách *thân dân*, coi trọng vai trò, những hy sinh, đóng góp của nhân dân, đề cao lòng trung thành của nhân dân. Nhà Trần đã tạo lập nên một cơ chế khá chặt chẽ để bảo vệ, tôn vinh những người có thực tài. Năm 1247, trong kỳ thi lấy đỗ Tam khôi đầu tiên, trạng nguyên Nguyễn Hiền, bảng nhãn Lê Văn Hưu và thám hoa Đặng Ma La đều là những người trẻ tuổi. Xã hội thời Trần luôn có những chân trời rộng mở cho sự phát triển ngoại biệt.

Khảo cứu nhiều nguồn tư liệu chúng ta cũng thấy, vào thời Trần, trong hành vi cũng như cuộc sống đời thường, phần lớn các bậc quân vương, giới quý tộc, quan lại,... là những người bình dị, yêu quý và thấu hiểu nỗi thống khổ của nhân dân. Tư tưởng thân dân nổi tiếng triều đại này không chỉ được tạo dựng bởi nguồn gốc xuất thân, yếu tố quê hương, dòng họ,... mà còn là cả một quá trình nhận thức, trải nghiệm thực tế trong những giờ phút hiểm nghèo của đất nước. Qua những cơn binh lửa, giới quý tộc Trần đã tìm thấy từ nhân dân điểm tựa vững chắc về tư tưởng, yếu tố vật chất và nguồn động năng vô tận cho sự trường sinh của dân tộc. Hiểu rõ sứ mệnh lịch sử, vì sự tồn vong của đất nước, giới quý tộc Trần và những người nắm giữ vương quyền đều hiểu họ phải chia sẻ và hòa mình với cuộc sống của nhân dân. Do yêu cầu chiến tranh, xã hội thời Trần đã chuyển hóa từ *Xã hội dân sự* sang *Xã hội quân sự*, vua tôi và cả các nhà tu hành đều ra trận. Nhưng sau khi bão tố của các cuộc chiến tranh qua đi, khung cảnh xã hội lại trở về với xu thế *Dân sự hóa*. Nhưng, hệ giá trị đã trở nên đổi khác. Nhà Trần phải đối diện với không ít thách thức của thời hậu chiến. Những biến đổi đó không khỏi dẫn đến

¹⁹ Vũ Ngọc Khánh: *Văn hoá đời Trần một chặng đường trong lịch sử văn hoá Việt Nam*, trong Viện Sử học - Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam: *Nhà Trần và con người thời Trần*, Trung tâm UNESCO Thông tin tư liệu lịch sử và văn hoá Việt Nam, Hà Nội, 2004, tr.398-399; Nguyễn Văn Anh: *Ngọa Vân - Thánh địa Phật giáo Trúc Lâm*, Tạp chí Khuông Việt, số 40, 2017, tr.40-48.

sự xung đột về ý thức, tư duy chính trị, những đổ kỵ và hiềm kỵ về lợi ích, tâm lý giữa các thế hệ.

Trước những tác động chính trị mạnh mẽ từ khu vực, *một quá trình cấu trúc và tái cấu trúc, lựa chọn mô hình và chuyển hóa mô hình đã diễn ra*. Được đặt ở vị trí trung tâm của đời sống chính trị đất nước, giới quý tộc vương triều nhận thức rõ những yêu cầu mới của lịch sử và đã dũng cảm vượt lên chính mình để trở thành tầng lớp *Quan lại - trí thức hoá*. Uy danh của cuộc chiến, nguồn lực tri thức của thời đại đã tạo nên vị thế chính trị trội vượt đồng thời đem lại những giá trị linh thiêng cho giới quý tộc, võ tướng và không ít văn quan. Thực tế lịch sử cũng cho thấy, từ năm Kiến Trung thứ 3 (1227), nhà Trần đã cho mở khoa thi Tam giáo, lựa chọn những người am hiểu, nổi nghiệp Phật giáo, Nho giáo và Đạo giáo vào đời sống chính trị cung đình²⁰.

Từ cách tiếp cận xã hội học lịch sử, có thể chia xã hội thời Trần thành 3 thế hệ: Thế hệ thứ nhất gắn với thời kỳ thiết lập vương triều và kháng chiến chống Mông - Nguyên lần thứ nhất (1258). Thế hệ thứ hai gắn với cuộc kháng chiến chống Nguyên lần thứ hai và thứ ba (1285 và 1287-1288). Như vậy, thế hệ thứ ba là lớp người sinh ra, trưởng thành thời hậu chiến, tức là từ thời vua Trần Minh Tông (cq: 1314-1329) trở về sau. Sau khi Trần Thái Tông, Trần Thánh Tông, Trần Nhân Tông, rồi Trần Hưng Đạo, Trần Quang Khải, Trần Nhật Duật, Trần Khánh Dư,... những con người "*sinh ra phải thời loạn lạc, lớn lên gặp buổi gian nan*"²¹ tài danh một thuở qua đời, vương triều Trần ngày càng thiếu vắng những nhân vật kiệt xuất. Vì thế, cấu trúc xã hội *Quý tộc thân tộc Phật giáo* đã dần bị lay chuyển ở thế hệ thứ hai và đặc biệt là thế hệ thứ ba bởi quan hệ hôn nhân, sự trỗi dậy của tầng lớp trí thức Nho giáo văn quan, sự công phá của kinh tế hàng hóa và sức mạnh của tiền bạc²². Trưởng thành bằng con đường khoa cử, tầng lớp văn quan Nho giáo ngày càng có nhiều quyền uy trong xã hội và đời sống chính trị đất nước.

2. NHỮNG BIẾN ĐỔI VỀ TƯ TƯỞNG, VĂN HÓA

Tiếp nối các giá trị văn hóa truyền thống và của các triều đại trước, trong thế đi lên của một quốc gia độc lập, tự chủ, nhà Trần đã thực thi nhiều chính sách thúc đẩy sự phát triển tư tưởng và văn hóa. Giới quý tộc Trần và nhiều tầng lớp xã hội thời bấy giờ không chỉ sùng Phật mà còn trọng Nho và tôn vinh Đạo giáo. Nhà Trần, không chỉ tiếp nhận các giá trị văn hóa của vùng Đông Bắc Á mà còn của cả văn hóa Đông Nam Á, Tây Nam Á để bồi đắp thêm sinh lực và tăng cường kháng lực cho nền văn hóa dân tộc.

²⁰ *Đại Việt sử ký toàn thư*, Tập 2, Sđd, tr.10.

²¹ Trần Quốc Tuấn: *Hịch tướng sĩ*, trong: *Thơ văn Lý - Trần*, Tập 2, Sđd, tr.391.

²² Nguyễn Văn Kim: *Thế ứng đổi văn hóa của Đại Việt với các quốc gia khu vực qua hành trạng, tâm thức của các quý tộc thời Trần*, trong: *Việt Nam trong thế giới Đông Á*,... Sđd, tr.148-149.

Trong tác phẩm *Thiên tông chỉ nam*, Trần Thái Tông từng chỉ ra các chức năng khác nhau của Phật giáo và Nho giáo: “*Cái phương tiện để mở lòng mê muội, cái đường lối để rõ lẽ tử sinh, ấy là giáo hóa của đức Phật. Làm cán cân chuẩn mực cho hậu thế, làm khuôn phép cho tương lai, ấy là trọng trách của đức Thánh... Trăm ngày nay phải lấy trách nhiệm của đức Thánh làm trách nhiệm của mình, lấy lời dạy của đức Phật làm lời dạy của mình*”²³.

Trong thế đi lên của đất nước, nhà Trần đã thực thi nhiều chính sách nhằm thúc đẩy sự phát triển toàn diện của một quốc gia tự chủ. Trong thăm sâu tâm thức dân tộc, giới quý tộc Trần và nhiều tầng lớp xã hội thời bấy giờ luôn đề cao ý thức, tinh thần dân tộc, yêu nước, lòng tự hào, tự tôn văn hóa²⁴. Xã hội Đại Việt thời Trần không chỉ coi trọng các di sản văn hóa dân tộc mà còn tiếp nhận nhiều di sản văn hóa khu vực kể cả những thành tố văn hóa phương Bắc²⁵. Vào thời Trần, xu thế vừa ứng đối văn hóa, vừa thanh lọc, lựa chọn, tiếp biến, sáng tạo văn hóa đã diễn ra. *Sinh lực, năng lực sáng tạo và tinh thần khoan dung văn hóa đã trở thành nhân tố căn cốt tạo nên nhiều giá trị mới cho nền văn hóa của một triều đại*²⁶.

Được thiết lập trong bối cảnh chủ quyền, an ninh đất nước thường xuyên bị uy hiếp bởi các thế lực chính trị, đế chế khu vực, vương triều Trần và văn hoá của triều đại này luôn mang *khí chất mạnh mẽ và tinh thần thượng võ*. Do vậy, từ giới quý tộc đến các tầng lớp bình dân đều thể hiện sự tự tin, tư chất hào sảng, coi trọng giá trị thực tiễn và thiên hướng hành động. Vào thế kỷ XIII, trong một tâm thế khoáng đạt, nhà Trần đã đào

²³ Hà Văn Tấn: *Hệ thống giá trị Lê Văn Hưu và bối cảnh văn hóa - xã hội*, trong: Đến với lịch sử văn hóa Việt Nam, Nxb. Hội Nhà văn, Hà Nội, 2005, tr.79. Viện Văn học: *Thơ văn Lý - Trần*, Tập 2, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1989, tr.27-28.

²⁴ Đọc *Toàn thư*, qua những đoạn trích (lời bàn), Lê Văn Hưu đã thể hiện rõ tinh thần tự tôn dân tộc. Ông đã ca ngợi tinh thần yêu nước, ý chí quật cường của Hai Bà Trưng, chiến công của Ngô Quyền (Ngô Tiên Vương), của Đinh Tiên Hoàng, Lê Hoàn và những thành tựu bảo vệ cương giới vùng Tây Nam của các vua Lý Thái Tông, Lý Thánh Tông... Hơn là, trong *Đại Việt sử ký*, Lê Văn Hưu cũng đã thể hiện tinh thần Nho giáo. Ông Tổ Nghề Sử đã phê phán sự sùng bái Phật giáo của Lý Thái Tổ. Về Lý Thánh Tông, Ông cũng cho rằng, nhà vua đã “say đắm cái nhỏ của nhà Phật mà quên cái nghĩa lớn của quốc gia”. Những nhận định, đánh giá nhân vật, sự kiện lịch sử của Ông là cơ sở quan trọng để các nhà sử học đời sau, như Ngô Sĩ Liên, viết, bình luận, đánh giá lịch sử. *Đại Việt sử ký toàn thư*, Tập 1, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1993.

²⁵ Tháng 10 năm 1272, thời vua Trần Thánh Tông, nhà vua đã “xuống chiếu tìm người tài giỏi, đạo đức, thông hiểu kinh sách làm Tư nghiệp Quốc tử giám, tìm người có thể giảng bàn ý nghĩa của *Tứ thư, Ngũ kinh* sung vào hầu nơi vua đọc sách”. *Đại Việt sử ký Toàn thư*, Tập 2, Sđd, tr.39.

²⁶ Xem nghiên cứu của Trần Quốc Vượng về Huyền thoại Thánh Gióng (Truyện thuyết về ông Gióng trong sách vở và ngoài đời); Chu Xuân Giao khảo cứu về truyện Hà Ô Lôi... Theo đó, dấu ấn văn hóa Chăm-pa, Ấn Độ trong các tác phẩm đó là rất sâu đậm. Tống Trung Tín: *Nghệ thuật điêu khắc Việt Nam thời Lý và thời Trần (thế kỷ XI-XIV)*, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1997, tr.170-190.

luyện nên một đội ngũ trí thức và tướng sĩ giàu tinh thần quả cảm, sẵn sàng đương đầu với những thách thức khắc nghiệt của thời đại. Thấm nhuần tinh thần Phật giáo, nhiều người coi cuộc đời là “sống gửi, thác về”. Nếu so sánh, tâm thế đó có nhiều điểm tương đồng với tâm lý phổ quát thấm đẫm chất Thiền (*Zen*) của đẳng cấp võ sĩ thời Kamakura (1185-1333), đẳng cấp đóng vai trò quan trọng trong 2 cuộc kháng chiến chống Mông - Nguyên (năm 1274 và 1281) của quân, dân Nhật Bản²⁷.

Đội ngũ trí thức thời Trần thế kỷ XIII, đầu thế kỷ XIV sinh thành trong bối cảnh đất nước có chiến tranh và xã hội luôn thể hiện tính di biến động cao. Nhiều quan lại - trí thức vừa là những người sáng tạo, vừa là người phản ánh, thực hành, truyền bá văn hoá. Những nhân vật tài ba như các vua: Trần Thái Tông, Trần Thánh Tông, Trần Nhân Tông; hay tướng lĩnh: Trần Thủ Độ, Trần Quang Khải, Trần Hưng Đạo, Trần Nhật Duật, Trần Khánh Dư, Phạm Ngũ Lão và các Thiền sư, trí thức: Tuệ Trung Thượng Sĩ, Pháp Loa, Huyền Quang, Nguyễn Hiền, Lê Văn Hưu, Mạc Đĩnh Chi... đã góp phần tạo nên một *xã hội học tập, xã hội tri thức, xã hội của sự minh triết và sự thông tuệ*. Xã hội đó đã tạo dựng cho nhà Trần một thế ứng đối cao với các thế lực chính trị và dòng chảy đa dạng của văn hoá khu vực²⁸. Năm thế kỷ sau, bàn về phẩm cách của đội ngũ lãnh đạo, trí thức thời Trần, trong tác phẩm *Kiến văn tiểu lục*, nhà bác học Lê Quý Đôn (1726-1784) nhận xét: “*Đây là những người trong trẻo, cứng rắn, cao thượng, thanh liêm,... thật không phải người tầm thường có thể theo kịp được. Bởi vì nhà Trần đãi ngộ sĩ phu rộng rãi mà không bó buộc, hoà nhã mà có lễ độ, cho nên nhân vật trong thời ấy có chí khí tự lập, hào hiệp, cao siêu, vững vàng vượt ra ngoài thói thường, làm rạng rỡ trong sử sách*”²⁹. Nền văn hóa thời Trần đã để lại nhiều dấu ấn, thành tựu đặc sắc. Dòng *văn hóa chiến tranh* đã sinh thành, thể hiện rõ bản lĩnh, khát vọng tự chủ của một dân tộc, một thời đại.

Trong bối cảnh đất nước có nhiều biến động, văn hóa Đại Việt thời Trần luôn thấm đượm tinh thần Phật giáo. Phật giáo đã góp phần quan trọng tạo nên trạng thế cân bằng về tâm lý bởi những triết luận khoan dung, giàu lòng nhân thế. Tinh thần Phật giáo đã thâm nhập vào nhiều lĩnh vực của đời sống văn hoá và trở thành năng lực sáng tạo, bản lĩnh văn hoá của một quốc gia. Trong thế đi lên của một dân tộc tự cường, hiển nhiên nhà Trần cần một bệ đỡ về tư tưởng để củng cố quyền năng của thể chế và dẫn dắt dân tộc. Nhận thấy những ảnh hưởng và sự linh nghiệm trong những triết lý uyên thâm của Phật giáo, nhà Trần vẫn tiếp tục dựa vào tôn giáo này làm nền tảng tư tưởng và lấy đó làm cơ sở cho việc xây dựng đường lối trị quốc, phát triển văn hoá. Nhưng, Phật giáo

²⁷ Nguyễn Quốc Hùng (Cb.) - Đặng Xuân Khánh - Nguyễn Văn Kim - Phan Hải Linh: *Lịch sử Nhật Bản*, Nxb. Thế giới, Hà Nội, 2012, tr.127-130.

²⁸ Nguyễn Văn Kim: *Thế ứng đối chính trị, văn hóa của Đại Việt với các quốc gia khu vực thế kỷ XIII*, trong: Việt Nam trong các mối quan hệ khu vực và quốc tế, Sđd, tr.204.

²⁹ Lê Quý Đôn: *Kiến văn tiểu lục*, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1977, tr.258-259; Viện Lịch sử quân sự: *Trần Hưng Đạo - Nhà quân sự thiên tài*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tr.345-353.

không trở thành hệ tư tưởng độc tôn mà đã hoà nhập với Nho giáo, Đạo giáo và dòng chảy chung của văn hoá dân tộc.

Nhận định về tư tưởng, tôn giáo thời tự chủ, nhà nghiên cứu Keith W. Taylor từng cho rằng, người Việt đã dung nạp cả những khác biệt về nguồn gốc sắc tộc và khuynh hướng học thuyết. Người Trung Hoa, người Chăm, người Ấn Độ đều tham gia vào sự thức tỉnh này của thực thể Việt. Các hình thức của tư tưởng Phật giáo đều phát triển bên nhau, học vấn kinh điển, sự giác ngộ có tính bình dân, sự bảo trợ của vua và sự hi xả khổ hạnh đều cùng tồn tại. Khuynh hướng ưu thế lúc bấy giờ là sự tìm hiểu, không phải tìm cách kiểm soát, thử nghiệm hơn là bảo thủ³⁰. Với tư tưởng “*Phật pháp bất định pháp*”, giáo lý Phật giáo đã hoà nhập với các tôn giáo khu vực, tín ngưỡng bản địa để tạo nên một khung cảnh Đạo - Đồi không thể phân ly. Sự dung thông giữa Đạo và Đồi trong đời sống chính trị cung đình và cả cuộc sống thường ngày; tư tưởng trọng Phật, trọng Lão, trọng Nho nhưng “*hoà quang đồng trần*” (hoà ánh sáng với bụi trần) là phương châm quán xuyên tư duy và tâm thế dân tộc³¹.

Do có những triết luận sâu sắc về nhân sinh cũng như tinh thần vị tha nên Phật giáo đã hoà quyện với trào lưu dân tộc và trở thành hệ tư tưởng dẫn dắt tâm thức dân tộc. Có thể coi việc lựa chọn và tôn vinh Phật giáo là một chủ trương lớn, một nhận thức thể hiện sự mặn cảm trong tư duy chính trị, văn hoá của giới quý tộc Trần trước những áp chế khu vực. Do vậy, vào thời Trần “*Toàn bộ tinh lực dân tộc được huy động cho công cuộc giữ nước và dựng nước... Các nhà Thiên học uyên thâm như như: Thái Tông, Tuệ Trung, Thánh Tông, Nhân Tông, vào lúc vận nước nguy nan, đều trở thành những người anh hùng lập nhiều chiến công hiển hách. Phật giáo thế kỷ XIII vì thế mà cũng trong sạch hơn và nhập thế hơn*”³².

Có thể coi, “*Phật giáo nhà Trần là một Phật giáo Việt Nam và là một bình diện văn hoá mới trong lịch sử văn hoá dân tộc*”³³. Thiên phái Trúc Lâm ra đời và phát triển mạnh bởi nó chứa đựng trong đó tinh thần dân tộc, kết tụ hồn dân tộc. Hơn ai hết, giới quý tộc Trần thấu hiểu nỗi đau của một dân tộc bị mất nước. Sức mạnh quật cường được tôi luyện qua mười

³⁰ Keith W. Taylor: *Quyền uy và tính chân chính ở Việt Nam thế kỷ thứ XI*, trong Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam: Những vấn đề lịch sử Việt Nam, Nguyệt san Xưa & Nay – Nxb. Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh, 2001, tr.75.

³¹ Trần Quốc Vương: *Đôi điều về nhà Trần - Đức Thánh Trần: Cội rễ lịch sử và sự phát triển trong bối cảnh văn hoá Đại Việt thế kỷ XIII-XIV*, trong Nhiều tác giả: Nhà Trần và con người thời Trần, Sđd, tr.48.

³² Hà Văn Tấn: *Phật giáo từ Ngô đến Trần (Thế kỷ X-XIV)*, trong Nguyễn Tài Thư (Cb.): *Lịch sử Phật giáo Việt Nam*, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1988, tr.215.

³³ Vũ Ngọc Khánh: *Văn hoá đời Trần một chặng đường trong lịch sử văn hoá Việt Nam*, Sđd, tr.393-394.

thế kỷ Bắc thuộc cùng khí thế đi lên của một dân tộc đã giành lại được nền độc lập gần ba thế kỷ đã dồn tụ, hun đúc để tạo nên một hào khí Đông A anh dũng thời Trần. Về công lao, đóng góp to lớn của các vua Trần, đặc biệt là Phật hoàng Trần Nhân Tông với đất nước, Hòa thượng, TS. Thích Thiện Nhơn từng cho rằng: “*Vua Trần Nhân Tông vừa là một nhà chính trị tài ba, một Thiên sư lỗi lạc, một nhà lãnh đạo có uy tín của Phật giáo, sau khi hoàn thành trọng trách với dân tộc trên cương vị một bậc minh quân, suốt cuộc đời làm Tăng của vua Trần Nhân Tông là một chuỗi ngày hoạt động tích cực và hiệu quả vì sự nghiệp hoàng pháp lợi sanh. Hành trạng nhập thế độ sanh của vua Trần Nhân Tông đã tạo ảnh hưởng rất lớn trong đời sống đạo đức xã hội, công cuộc đem đạo vào đời của vua Trần Nhân Tông đã không ngừng nâng cao vị thế nhà Trần, củng cố triều đại, tạo nguồn an lạc trong đời sống nhân dân*”³⁴. Thời Trần, chữ Nôm cùng với thi ca, văn học Nôm xuất hiện cũng góp phần đem lại nguồn sinh lực mới, tô đậm thêm sắc thái văn hoá Đại Việt³⁵.

Để khẳng định khát vọng độc lập của đất nước, trong thế đi lên của một dân tộc nhiều công trình, tác phẩm mang dấu ấn thời đại đã được biên soạn. Về lịch sử có: *Đại Việt sử ký*; về luật pháp, điển chế có: *Hoàng triều đại điển, Hình thư*; các bộ kinh Phật, văn học tôn giáo cũng được biên soạn, biên dịch và hoàn thiện bởi đội ngũ trí thức giàu lòng yêu nước và tinh thần tự tôn dân tộc. Bên cạnh đó chúng ta cũng thấy, các tác phẩm như: *Việt Điện U Linh, Lĩnh Nam chích quái, Thiên Uyển tập anh, Khoá hư lục, Hịch tướng sĩ*... đều thể hiện sự hỗn dung cao giữa truyền thống với đời sống thực tại, giữa văn hóa trong nước với văn hoá khu vực. Nhờ có năng lực sáng tạo và trữ lượng văn hoá lớn mà vào thời Trần, cùng với *Dòng văn hoá bình dân* đã xuất hiện một *Dòng văn hoá quý tộc* mang tính bác học dù rằng trên thực tế hai dòng văn hoá này luôn có sự giao hoà và đều được nhiều giai tầng xã hội ưa chuộng³⁶. *Toàn thư* ghi rõ, thời vua Trần Anh Tông (cq: 1293-1314) có viên độc bạ Trần Cự “*tính khoan hậu, cẩn thận, thật thà giỏi nghề đánh cá, bắn nỏ và chơi cầu, ông được nhà vua tin cẩn, giao cho dạy các thái tử nghề ấy*”³⁷.

Vào thời Trần, giới quý tộc Thăng Long đã huy động nguồn lực văn hóa dân gian trong nhiều nghi lễ ngoại giao. Sứ thần nhà Nguyên là Trần Phu đã từng ghi lại nghi thức tiếp đãi của triều Trần: “*Tùng đệ yến ở điện Tập Hiền bên nước đó, thấy một bọn con*

³⁴ Thích Thiện Nhơn: *Nhận thức chuẩn về tinh thần nhập thế của Phật giáo*, trong Viện Trần Nhân Tông: *Phật giáo nhập thế và các vấn đề xã hội đương đại*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội, 2018, tr.24.

³⁵ Nguyễn Tài Căn - N.V.Stankevith: *Chữ Nôm - Một thành tựu văn hoá của thời Đại Lý - Trần*, trong: *Tìm hiểu xã hội Việt Nam thời Lý - Trần*, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1981, tr.476-551; Đào Duy Anh: *Chữ Nôm - Nguồn gốc, cấu tạo, diễn biến*, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1975; Viện Văn học: *Thơ văn Lý - Trần*, 3 tập, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1977, 1978 & 1989.

³⁶ Nguyễn Văn Kim: *Thế ứng đôi chính trị, văn hóa của Đại Việt với các quốc gia khu vực thế kỷ XIII*, trong: *Việt Nam trong các mối quan hệ khu vực và quốc tế*, Sđd, tr.202.

³⁷ *Đại Việt sử ký toàn thư*, Tập 2, Sđd, tr.89.

trai và gái mỗi bên mười người đều ngồi dưới đất. Có các thứ đàn như đàn tỳ bà, đàn tranh, và đàn bầu. Tiếng hát, tiếng đàn hoà lẫn với nhau. Khi hát thì trước hết ê a lấy giọng rồi sau mới có lời”³⁸. Thời bấy giờ, trong vương triều giới quý tộc vẫn thường thưởng thức các điệu múa như *Thác Bạt*, *Giá Chi*, *Lý Liên* v.v... Khi trình diễn điệu *Lý Liên* động tác múa cơ bản là boi chải, sóng nước, chim bay, cá lặn và bông sen chập chờn vờn nước. Người múa khoa trương tay, chân có bước lên bước xuống nhưng bao giờ cũng hoàn chỉnh cũ, ít khi có xén ngang đội hình hay kết tròn nháy xa. Đây chính là những động tác cách điệu của chèo thuyền, dâng sen của cư dân từng quen và thích ứng với môi trường sông nước. Cốt cách thượng võ đã hoà nhập với triết lý thâm sâu của Phật giáo, tư duy chặt chẽ của Nho giáo, sự huyền nhiệm của Đạo giáo... để tạo nên nền tảng tư tưởng, đặc trưng văn hóa của một triều đại.

Về truyền thống, tinh thần học thuật thời Trần, trong tác phẩm *Văn tịch chí*, thuộc *Lịch triều hiến chương loại chí*, nhà bác học Phan Huy Chú (1782-1840) từng cho rằng, vào thời Trần nội trị, văn vật mở mang, các sách điển chương, ngự chế, các thể chiếu sắc, thi ca... đều truyền nổi, văn nhã đủ đầy³⁹. Cũng theo tác giả *Văn tịch chí*, các sách điển chương và sử sách có: *Quốc triều thông lễ*, 10 quyển; *Hình luật*, *Kiến trung thường lễ*, 10 quyển; *Khóa hư tập*, *Ngự thi* (Trần Thái Tông); *Di hậu lục*, 2 quyển, *Cơ cừ lục*, *Thi tập* (Trần Thánh Tông); *Trần triều đại điển*, 2 quyển (Trần Dụ Tông); *Trùng Hưng thực lục*, 2 quyển; *Thi tập* (Trần Nhân Tông); *Thi tập* (Trần Minh Tông); *Thủy vân tùy bút*, 2 quyển (Trần Anh Tông); *Bảo Hòa điện dư bút*, 8 quyển (Trần Nghệ Tông); *Thi tập* (Trần Nghệ Tông),...

Các bộ sách nổi tiếng của giới quý tộc, võ tướng, danh Nho có: *Bình gia yếu lược* và *Vạn Kiếp bí truyền* (của Hưng Đạo Đại Vương Trần Quốc Tuấn); *Tứ thư thuyết ước*, *Tiêu Ẩn thi*, (Chu Văn Trinh); *Sâm Lâu tập* (Uy Văn Vương Trần Quốc Tụy); *Lạc đạo tập*, (Chiêu Minh Vương Trần Quang Khải); *Băng Hồ ngọc thác tập* (Tư đồ Trần Nguyên Đán); *Giới Hiên thi tập* (Nguyễn Trung Ngạn); *Hiệp Thạch tập* (Phạm Sư Mạnh); *Cúc đường di thảo*, 2 quyển (Trần Nguyên Đào); *Thảo nhà hiệu tân*, *Việt Nam thế chí*, *Việt sử cương mục* (Hồ Tôn Thốc); *Đại Việt sử ký*, 30 quyển (Lê Văn Hưu); *Nhị Khê thi tập* (Nguyễn Phi Khanh); *Phi sa tập* (Hàn Thuyên); *Việt điện u linh tập* (Lý Tế Xuyên),...

Đánh giá về văn học, văn hóa thời Trần, nhà bác học Lê Quý Đôn cho rằng đó là “thời toàn thịnh”. Văn học, văn hóa đều “cực thịnh”⁴⁰. Theo các tác giả *Cương mục* thì: *Những sách kể trên mà người Minh tịch thu mất, nay không biết nội dung ra sao*. Và, “Phần

³⁸ Đặng Văn Lung: “*Triệu tính âu ca lạc thịnh thì*”, trong: *Tìm hiểu xã hội Việt Nam thời Lý - Trần*, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1981, tr.522 & 541-542.

³⁹ Phan Huy Chú: *Văn tịch chí - Lịch triều hiến chương loại chí*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2007, tr.379.

⁴⁰ Lê Quý Đôn: *Đại Việt thông sử*, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1978, tr.100-101.

những sách này bây giờ không thấy có nữa, đáng tiếc!”⁴¹. Như vậy, trải qua các cuộc chiến tranh, di sản văn hóa Đại Việt đã chịu nhiều tổn thất nghiêm trọng. Cả một kho tàng tri thức, di sản văn hóa mà các triều đại, đặc biệt là triều Trần sáng tạo nên, đã bị cướp đoạt, tiêu hủy!

Trong và sau các cuộc chiến tranh, quá trình tiếp giao văn hoá của Đại Việt không chỉ diễn ra với văn hoá Trung Hoa, Ấn Độ mà còn với cả văn hoá Chăm-pa, Chân Lạp, Ai Lao... Nhiều nhóm cư dân ngoại quốc đã sống và hoà hợp với cư dân bản địa. Văn hóa Đại Việt đã dung nạp nhiều yếu tố bên ngoài để chất lấy những giá trị sáng tạo mới. Những hiện tượng như Hứa Tông Đạo, Trâu Canh, Đinh Bàng Đức, Lý Nguyên Cát,... là rất đáng chú ý. Đến Đại Việt năm 1293, sứ giả Trần Phu từng mô tả, vua Trần Nhân Tông bọc tóc bằng lụa trắng, trông xa như Luân cận của đạo sĩ⁴². *Toàn thư* ghi nhận, khi tiếp sứ thần nhà Nguyên, vua Trần Minh Tông (mới lên ngôi) đã mặc áo tràng vạt bằng là màu vàng, đội mũ có dây thao⁴³. Các yếu tố ngoại sinh đó đã thâm nhập và dần làm thay đổi cấu trúc văn hoá truyền thống. Bước sang thế kỷ XIV, sự trỗi dậy của Nho giáo dần lấn át cho vị trí của Phật giáo và điều đó cũng có nghĩa rằng, cơ chế hòa đồng tam giáo bắt đầu có những biến đổi trong cấu trúc, phạm vi và mức độ ảnh hưởng.

Trước những biến động của khu vực và thời đại, một nền văn hóa - chính trị Phật giáo từng giữ vị thế cao, giàu uy lực của nhà Trần đã không thể duy trì được vị trí truyền thống. Giới trí thức Nho giáo ngày càng có tiếng nói mạnh mẽ trong xã hội. Cơ cấu dân số, quan hệ xã hội, giai cấp đã diễn ra những chuyển biến sâu sắc theo cả ba hướng: *Phân cực, phân tầng và kết nhóm*. Kết quả là, sau cuộc kháng chiến năm 1288, ở Đại Việt đã hình thành một số tầng lớp xã hội mới. Càng về cuối triều đại, cùng với *khuyh hướng quý tộc hoá* cũng đồng thời diễn ra *quá trình bình dân hoá* trong giới quý tộc. Những định chế Nho giáo ngày càng ưu trội để từ đó hình thành nên mô hình *Quý tộc đa tộc - Nho giáo*. Giới trí thức Nho giáo ngày càng có được những không gian cần thiết cho sự thể hiện tư tưởng và tài năng. Như vậy, cấu trúc chính trị *Tập quyền thân dân - Phật giáo* từng bước bị tháo dỡ để thay vào đó là một cấu trúc chính trị mới *mạnh và chặt* hơn⁴⁴. Thông qua chế độ khoa cử, giới trí thức Nho học như: Đoàn Nhữ Hài (1280-1335), Trương Hán Siêu (?-1354), Nguyễn Trung Ngạn (1289-1270), Chu Văn An (1292-1370), Phạm Sư Mạnh (1300-1384), Lê Quát (1319-1386),... chịu ảnh hưởng tư tưởng Tống nho, ngày càng xuất

⁴¹ Quốc sử quán triều Nguyễn: *Khâm định Việt sử thông giám cương mục*, Tập 1, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 1998, tr.765-767.

⁴² Phạm Văn Thám: *Giới thiệu văn bản An Nam tức sự*, Tạp chí Hán Nôm, số 3(88), 2008, tr.60-64.

⁴³ *Đại Việt sử ký toàn thư*, Tập 2, Sđd, tr.99.

⁴⁴ Nguyễn Văn Kim: *Đại Việt giữa hai cuộc chiến - Di sản văn hóa và những biến đổi chính trị, xã hội thế kỷ XIII-XIV*, trong: Việt Nam trong các mối quan hệ khu vực và quốc tế, Sđd, tr.222-223.

hiện đông đảo trong hệ thống chính trị đất nước. Họ dần tạo nên một thế lực chính trị mới, dung dưỡng tâm thế xã hội và những giá trị văn hoá khác biệt.

Từ cuối thế kỷ XIV, các vị Thiền sư ngày càng ít có tiếng nói trong đời sống chính trị cung đình. Phật giáo lui dần về các địa phương, thâm nhập vào đời sống của nhiều tầng lớp bình dân. Để rồi, sau kháng chiến chống Minh, do những yêu cầu phát triển đất nước và để chống lại áp lực chính trị từ phương Bắc, một thiết chế chính trị tập quyền Nho giáo đã được thiết lập. Mô hình này về cơ bản khác với mô thức chính trị thời đại Lý - Trần bởi cơ chế tập quyền cao, thiết chế chính trị chặt chẽ, tư duy lý tính và quyền uy của vương vị. Thiết chế này có nhiều điểm mới song cũng hướng mạnh hơn đến mô hình chính trị phương Bắc. Trong khi đó, sự đồn tụ các ngôi chùa Phật giáo từ các nơi đô hội về vùng thôn quê vô hình chung đã nâng tầm triết lý của dòng văn hóa dân gian để rồi, sau một thời kỳ biến động, Phật giáo lại được phục hưng vào cuối thế kỷ XVI. Về tư tưởng, Phật giáo lại thể hiện một xu thế hòa đồng mạnh mẽ với Nho giáo và Đạo giáo. Xu thế “Tam giáo đồng nguyên” hay “Tam giáo dung thông” lại được đề cao thời Lê Trung Hưng.

3. MỘT SỐ NHẬN XÉT VÀ KẾT LUẬN

Vào nửa sau thế kỷ XIII, trong chiến lược bành trướng đến nhiều quốc gia châu Á và thế giới, quân Mông - Nguyên đã 3 lần xâm lược Đại Việt. Trước các cuộc tấn công của đế chế phương Bắc, dưới sự lãnh đạo của vương triều Trần, quân và dân Đại Việt đã tổ chức các cuộc kháng chiến anh dũng và đã bảo vệ thành công chủ quyền, nền độc lập dân tộc. Tuy nhiên, các cuộc chiến tranh đã tạo nên những tác động lớn và để lại hệ quả nhiều mặt với xã hội Đại Việt. Sau chiến tranh, trong đời sống kinh tế, xã hội đã diễn ra nhiều biến đổi về cấu trúc, đặc tính và xu thế phát triển. Theo đó, *Mô hình quân chủ quý tộc - Phật giáo* đã dần chuyển hoá sang *Mô hình quân chủ tập quyền - Nho giáo quan liêu*. Sự biến chuyển đó đồng thời cuốn theo nhiều biến đổi về xã hội, tư tưởng và văn hóa.

Qua những thách thức, đặng độ lịch sử, những người đứng đầu vương triều Trần và nhiều quan lại, trí thức sớm nhận thấy xã hội Đại Việt cần một hệ thống triết lý, những kinh nghiệm, tri thức về đạo trị nước mà trước hết là những nguyên tắc tổ chức nhà nước và thiết chế quản lý xã hội chặt chẽ. Nho giáo đã đáp ứng được yêu cầu đó bởi chính nó có thể tạo nên cơ chế cho sự thiết lập một thiết chế quân chủ tập trung quyền lực cao. Như vậy, nếu như Phật giáo có thể giúp cho tín đồ và chúng sinh thoát khỏi *nghiệp*, xoa dịu những nỗi đau nhân thế, đem lại cho con người sự an lạc, thì Nho giáo chính là hệ tư tưởng đề ra những nguyên tắc căn bản của đường lối trị quốc, thiết lập và xử lý các mối quan hệ chính yếu trong xã hội, nhấn mạnh con người trách nhiệm và xây dựng một xã hội có trật tự, kỷ cương.

Sau khi bão táp của các cuộc chiến tranh qua đi, sự dung thông Tam giáo, nói cách khác là sự cân bằng “quyền lực” giữa Phật - Nho - Đạo đã từng bước bị phá vỡ. Những ảnh hưởng của Nho giáo ngày càng chiếm ưu thế, thâm nhập mạnh vào các không gian xã hội truyền thống cùng thế giới thiêng của Phật giáo. Trước thách thức đó, một bộ phận trong giới quý tộc Trần đã có phản ứng mạnh mẽ để bảo vệ Phật giáo, bài trừ hệ thống triết luận và thiết chế chính trị Nho giáo. Những hành vi, tâm thế xã hội đó đã đẩy xã hội Đại Việt đến mâu thuẫn, phân hóa và suy yếu. Trong khung cảnh chính trị phức tạp, nhiều lớp sóng văn hoá khu vực đã tràn vào Đại Việt.

Nhìn lại những chiến công oanh liệt của nhà Trần và đóng góp của Thiền phái Trúc Lâm, Nhà sử học Hà Văn Tấn từng cho rằng: “*Thế kỷ XIII là thế kỷ hùng tráng trong lịch sử Tổ quốc. Ba lần chiến thắng đế quốc Nguyên Mông như ba vành hoa rực rỡ, quang vinh của thế kỷ. Tinh thần dân tộc, tiếp nối bước phát triển của buổi đầu kỷ nguyên tự chủ, là một nguyên nhân đưa đến các chiến thắng này, rồi đến lượt, các chiến thắng này nâng cao hơn nữa tinh thần dân tộc. Tinh thần dân tộc đã in dấu lên toàn bộ hình thái ý thức của thế kỷ, nó không chỉ hiện lên trong những bài thơ, bài hịch thời chiến, mà còn thấm đượm trong những áng văn ngợi ca non sông đất nước thuở thanh bình. Nó bộc lộ trong các công trình sưu tập truyền thuyết dân gian. Nó toát lên từ việc soạn bộ sử Đại Việt. Lập một Thiền phái riêng, cắt đứt đạo thống với các phái cũ du nhập từ Trung Quốc, rõ ràng cũng là một biểu hiện của tinh thần dân tộc*”⁴⁵.

Có thể khẳng định, thời Trần là một thời đại văn hóa lớn để lại nhiều dấu ấn, thành tựu đặc sắc. Trong thời đại đó, nhà Trần đã tạo lập nên nhiều giá trị, di sản văn hóa vật thể, phi vật thể có nhiều khác biệt, ưu trội. Dáng hình của một dân tộc, truyền thống văn hiến, hào khí linh thiêng của đất nước đã hiển hiện lên trong các công trình, tác phẩm ấy. Các di sản văn hóa đó thể hiện rõ bản lĩnh, quyết tâm của một dân tộc tự chủ, dám đương đầu với nhiều thách thức để vươn lên khẳng định vị thế của một quốc gia cường thịnh ở Đông Nam Á. Các vua Trần làm văn, thơ Thiền, Trần Hưng Đạo viết *Hịch tướng sĩ*, Lê Văn Hưu soạn *Đại Việt sử ký*,... là minh chứng tiêu biểu về sự hiện diện của một thời đại văn hóa yêu nước, tràn đầy khí chất, tinh thần dân tộc. Tinh thần ấy (dù chịu ảnh hưởng của Phật giáo hay Tam giáo) đều quán xuyến trong tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, thể hiện tâm thế và khát vọng độc lập dân tộc.

⁴⁵ Hà Văn Tấn: *Nghĩ về Thiền và Thiền Trúc Lâm*, trong: Hà Văn Tấn: *Trầm tư dưới mái chùa Việt*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội, 2017, tr.273.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Phan Huy Chú: *Lịch triều hiến chương loại chí*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2007.
- [2]. Nguyễn Thị Phương Chi: *Kinh tế, xã hội thời Trần (thế kỷ XIII-XIV)*, Nxb. Giáo dục, 2009.
- [3]. *Đại Việt sử ký toàn thư*, Tập 2, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1993.
- [4]. Lê Quý Đôn: *Kiến văn tiểu lục*, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1997.
- [5]. Nguyễn Quang Ngọc (Cb.): *Vương triều Lý (1009-1226)*, Nxb. Hà Nội, 2010.
- [6]. Nguyễn Văn Kim: *Văn Đồn – Thương cảng quốc tế của Việt Nam*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội, 2016.
- [7]. Phan Huy Lê: *Tìm về cội nguồn*, Tập 2, Nxb. Thế giới, 1999.
- [8]. Nhiều tác giả: *Nhà Trần và con người thời Trần*, Trung tâm UNESCO Thông tin tư liệu lịch sử văn hóa Việt Nam, Hà Nội, 2004.
- [9]. Nhiều tác giả: *Những vấn đề lịch sử Việt Nam*, Nguyệt san Xưa và Nay – Nxb. Trẻ, Hà Nội, 2001.
- [10]. Vũ Văn Quân (Cb.): *Vương triều Trần (1226-1400)*, Nxb. Hà Nội, 2019.
- [11]. Quốc sử quán triều Nguyễn: *Khâm định Việt sử thông giám cương mục*, Tập 1, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 1998.
- [12]. Hà Văn Tấn: *Trâm tu dưới mái chùa Việt*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội, 2017.
- [13]. Tống Trung Tín: *Nghệ thuật điêu khắc Việt Nam thời Lý và thời Trần (thế kỷ XI-XIV)*, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1997.
- [14]. Trần Quốc Vương: *Việt Nam: Cái nhìn địa - văn hóa*, Nxb. Văn hóa Dân tộc – Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật, 1998.
- [15]. Viện Văn học: *Thơ văn Lý - Trần*, Tập 2, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1989.

THE BACKGROUND AND SOCIAL - CULTURAL CHANGES IN DAI VIET IN THE 13TH CENTURY AND THE EARLY 14TH CENTURY

Nguyen Van Kim

University of Social Sciences and Humanities, Vietnam National University, Hanoi

Email: nguyenvankimls@yahoo.com

ABSTRACT

After gaining central political power in the Dai Viet nation, the Tran dynasty (1226-1400) faced many regional political challenges. In the late 13th century, the Tran Dynasty was forced to repel three invasions by the Mongol - Yuan empires (1206-1368) and other regional empires. Along with the victory in the resistance wars against foreign invaders, the remarkable socio-economic developments provided the Tran dynasty with the essential foundation to assert its position, establish and expand diplomatic relations, economic exchanges and cultural creation.

From an interdisciplinary perspective, the article is to clarify the domestic and regional impacts that led to changes in Dai Viet society in the 13th and 14th centuries. Political, social, ideological and cultural changes altered the social structure and development model, etc., so that by the 15th century, the model of aristocratic kinship - Buddhism was gradually abandoned and replaced by the stronger and tighter Multi-family aristocracy - Confucianism.

Keywords: Tran Dynasty, Political institutions, social change.



Nguyễn Văn Kim sinh năm 1962. Ông tốt nghiệp Khoa Lịch sử, Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội năm 1985 chuyên ngành Lịch sử Thế giới. bảo vệ luận án tiến sĩ năm 1999, được phong học hàm giáo sư năm 2015. Hiện nay ông công tác tại Trường Đại học KHXH&NV, ĐHQG HN.

Lĩnh vực nghiên cứu: Lịch sử - xã hội Nhật Bản thời Edo; Quan hệ thương mại và bang giao giữa Việt Nam với các quốc gia Đông Á thế kỷ XVI-XVIII.